

Bản án số: 233/2020/HSPT

Ngày: 18/9/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Trường

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Long

Ông Lê Phước Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nhật, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thọ Định, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 200/2020/TLPT-HS ngày 17 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Hồ Viết D và các bị cáo khác về các tội “Giết người”, “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng”; do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đối với các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Phạm Quốc B; kháng cáo của các bị cáo Hồ Viết D, Hồ Văn L, Hoàng Minh H, Phan Thanh D1 và kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 13/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Bị cáo bị kháng nghị, có kháng cáo:

1. Hồ Viết D, tên gọi khác: Cún, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1997 tại xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; cư trú tại: Thôn T, xã H (trước đây là xã H), huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ D1 và bà Hoàng Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22 tháng 01 năm 2018, bị Công an xã DD xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với số tiền 1.500.000 đồng, đã thi hành; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06 tháng 02 năm 2019 sau đó bị tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình (có mặt).

2. Nguyễn Tuấn A, tên gọi khác: Đ, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1997 tại xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; cư trú tại: Thôn N, xã H (trước đây là xã H), huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Đánh cá biển; trình độ văn hoá: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Phạm Thị H (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ

ngày 06 tháng 02 năm 2019 sau đó bị tạm giam đến ngày 02 tháng 10 năm 2019 được thay thế ngăn chặn bằng bảo lãnh, hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình (có mặt).

3. Phạm Quốc B, tên gọi khác: L, sinh ngày 12 tháng 5 năm 1987 tại xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; cư trú tại: Thôn T, xã H (trước đây là xã H), huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Q và bà Nguyễn Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 78/2015/HSPT ngày 28 tháng 7 năm 2015 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 15 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thi hành án tại Trại giam Đ, Tổng cục VIII Bộ Công an, ra Trại ngày 05 tháng 5 năm 2016; bị bắt tạm giữ ngày 06 tháng 02 năm 2019 sau đó bị tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình (có mặt).

4. Hồ Văn L, tên gọi khác: Bu L, sinh ngày 26 tháng 5 năm 1995 tại xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; cư trú tại: Thôn T, xã H (trước đây là xã H), huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn H và bà Nguyễn Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giam ngày 26 tháng 3 năm 2019 đến ngày 02 tháng 10 năm 2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn sang Bảo Lãnh; hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình (có mặt).

5. Hoàng Minh H, tên gọi khác: Luồi, sinh ngày 18 tháng 4 năm 1995 tại xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; cư trú tại: Thôn T, xã H (trước đây là xã H), huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Minh H và bà Hồ Thị Đ; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 26 tháng 3 năm 2019 đến ngày 02 tháng 10 năm 2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn sang Bảo Lãnh; hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình (có mặt).

6. Phan Thanh D1, tên gọi khác: L, sinh ngày 28 tháng 10 năm 1995 tại xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; cư trú tại: Thôn T, xã H (trước đây là xã H), huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh H và bà Hoàng Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giam ngày 26 tháng 3 năm 2019 đến ngày 02 tháng 10 năm 2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn sang Bảo Lãnh; hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình (có mặt).

Ngoài ra còn có 09 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị”.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồ Viết D:* Luật sư Trương Văn B, Văn phòng Luật sư C thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình. Địa chỉ trụ sở: tỉnh Quảng Bình (có mặt).

- *Người bào chữa cho các bị cáo Hoàng Minh H, Hồ Văn L, Phan Thanh D1:*

Luật sư Lê Hồng S, Công ty Luật TNHH một thành viên X Chi nhánh tỉnh Thừa Thiên Huế thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ trụ sở: tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt).

- *Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại:* Chị Phạm Thị Mỹ H, sinh năm 1986; trú tại: Thôn N, xã H, (trước đây là xã H), huyện B, tỉnh Quảng Bình (có mặt, nhưng tự ý bỏ về).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tối ngày 04 tháng 02 năm 2019 (nhằm ngày 30 tết nguyên đán Kỷ Hợi) nhiều thanh niên ở các thôn thuộc xã H (trước đây là xã H), huyện B, tỉnh Quảng Bình dựng rạp tại các địa điểm công cộng trong xã tổ chức ăn uống tất niên cuối năm. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Hồ Viết D và Phạm Quốc B ở rạp thôn T mang 1 thùng bia đến rạp của thôn T để uống bia giao lưu. Trong lúc Phạm Văn H1 (tên gọi khác là Đ) ở thôn N khoác vai Phạm Quốc B cùng nhảy múa và có chạm tay vào đầu Phạm Quốc B nên B cho rằng H1 đã xoa đầu, xúc phạm mình nên B đánh H1 một tát vào mặt và nói: “Tau từ nhỏ đến lớn không có ai dám xoa đầu tau”. Thấy B xông vào định đánh tiếp thì được Lê Văn T đứng gần đó can ngăn, thấy B đánh nhau, Hồ Viết D xông đến thì nhiều thanh niên của thôn T và thôn N đang ở trong rạp xông vào đánh Phạm Quốc B và Hồ Viết D làm D bị thương ở ngực trái và bên trái môi dưới. Phạm Quốc B và Hồ Viết D chạy về rạp của nhóm thanh niên thôn N dựng ở sân vận động xã H thông báo mình bị đánh ở rạp T và bảo mọi người đi đánh trả thù, nhiều người đã đồng ý, trong đó có: Hồ Văn L1, Hoàng Duy C, Phạm Hữu N, Hồ Văn N1 đều ở thôn N; Hồ Quang H, Đặng Gia T2; Phạm Văn D, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn V đều ở thôn N. Phạm Quốc B điện thoại cho Hồ Văn L ở thôn T, nói: “A đi chơi bị bọn T đánh, gọi anh em đến sân vận động để đi đánh lại”. Hồ Văn L nói với số thanh niên ở rạp thôn T về việc Phạm Quốc B yêu cầu đến sân vận động N chuẩn bị để đến rạp T. Nhiều người nghe và đi cùng L, trong đó có: Nguyễn T, Phan Thanh D1, Hoàng Minh H, Lê Văn H, Lê Hồng Q, Hoàng Quốc T, Hồ Văn Toàn, Lê Thanh K, Nguyễn Văn L, đến rạp thôn N ở sân vận động để chuẩn bị đến rạp T. Phạm Quốc B nói, số người ở rạp T rất đông, cần tìm hung khí mang đi. Nguyễn Tuấn A, cầm theo 01 cái cưa xếp, Hồ Viết D cầm theo 01 cái kéo cán màu đỏ, Hồ Văn L cầm 01 bình xịt hơi cay của Hồ Văn H đưa. Trên đường đi, Phạm Quốc B vào nhà bà Võ Thị Hiền ở thôn N lấy 01 con dao bản rộng khoảng 5cm, mũi không nhọn, bằng kim loại màu sáng; Hồ Văn L1 vào quán bà Phạm Thị T, ở thôn N lấy 02 cái kéo cán màu đỏ, rồi giao cho Hồ Văn L 01 cái; Phạm Văn D cầm gậy gỗ, Phan Thanh D1, Hoàng Minh H, Nguyễn V, Đặng Gia T2, mỗi người cầm 02 hòn đá; Nguyễn Tuấn, Hồ Quang H, Hoàng Duy C, Phạm Hữu N, Hồ Văn N1, mỗi người cầm 01 hòn đá; các thanh niên khác tự tìm đá, chai thủy tinh, gậy gộc mang theo. Khoảng 22 giờ 30 phút, các thanh niên của thôn T và thôn N đi bộ từ rạp của thôn N đến rạp thôn T (cách 680m) trên đường đi chia thành hai nhóm gồm:

Nhóm thứ nhất có Hồ Văn L1, Hồ Văn L, Hoàng Duy C, Phạm Hữu N, Hồ Văn N1, Hồ Quang H, Phạm Văn D, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn V, đi trước theo đường liên thôn đến trước cổng Trường Mầm non xã H.

Nhóm thứ hai có: Hồ Viết D, Đặng Gia T2, Hoàng Minh H, Phan Thanh D1, Nguyễn T, Phạm Quốc B, Hoàng Quốc T, Lê Văn H, Lê Hồng Q, Hồ Văn T, Lê Thanh K, Nguyễn Văn L đi theo đường hẻm ra đường liên thôn gặp nhóm thứ nhất đang đứng trước cổng Trường Mầm non H.

Cả hai nhóm đi đến gần rạp tất niên thôn T, khi nghe Phạm Quốc B hô “Xông lên, đập bọn T”, liền hò hét, chửi bới, ném đá, ném đồ vật cầm theo vào những người đang chơi tất niên trong rạp thôn T.

A Trần Quốc T ở trong rạp của thôn T cầm gậy tre chạy ra cùng với Phạm Duy H1 và Phan Chí S đều ở thôn N, thì gặp Hồ Văn L1 và Nguyễn Tuấn A xông tới, Nguyễn Tuấn A cầm cưa (loại cưa gập), đã mở lưỡi cưa ra chặt một nhát theo hướng từ trên xuống dưới vào vùng đầu anh Trần Quốc T, anh T dùng gậy tre đánh lại vào đầu Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Tuấn A tiếp tục cầm cưa bằng tay phải chặt nhát thứ hai theo hướng từ trên xuống trúng vào vai của Trần Quốc T, anh T dùng gậy đánh Hồ Văn L1 và Nguyễn Tuấn A. Nguyễn V ném đá và cầm gậy gỗ xông vào Trần Quốc T, sau đó thì cả nhóm bỏ chạy.

Hồ Viết D từ đường liên thôn xông vào phía Tây Bắc góc sân rạp T, tay phải lấy kéo cán màu đỏ dài 22,5 cm, trong túi quần phải, chuyển kéo qua cầm tay trái, khi thấy Trần Quốc T cầm gậy xông ra thì Hồ Viết D lùi lại 01 bước, Trần Quốc T chuyển sang hướng trái (theo hướng của T), thấy Phạm Duy H1 đang đứng bên phải Trần Quốc T thì Hồ Viết D xông tới dùng tay phải ôm vít đầu Phạm Duy H1 xuống chạm vào hóm ngực của D rồi dùng tay trái cầm kéo giơ cao đâm nhiều nhát theo hướng từ trên xuống, từ sau ra trước, từ trái sang phải, trong đó có 4 nhát trúng vào vùng bả vai trái, vai phải và khuỷu tay phải của Phạm Duy H1. Thấy có nhiều người trong rạp T rượt đuôi, nên Hồ Viết D xô Phạm Duy H1 ra rồi bỏ chạy. A Phạm Duy H1 chạy đến gần cổng Trường Mầm non thì gục xuống lề đường. Hoàng Minh H, Lê Hồng Q, Phan Chí S, Phạm Văn H1, Phan Quang H nhìn thấy Hồ Viết D là người duy nhất ôm đánh anh Phạm Duy H1.

Đặng Gia T2 ném đá vào trong rạp và dùng tay đấm vào mặt một người từ trong rạp T xông ra; Hoàng Minh H, Phan Thanh D1, Hồ Văn L, Phạm Hữu N, Hồ Văn N1, ném đá vào trong rạp T; Nguyễn Tuấn, Hồ Quang H, Phạm Văn D, Hoàng Duy C cầm đá, gậy, nhưng chưa sử dụng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 01/TT ngày 15/3/2019 của Trung tâm Giám định Y khoa – Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Bình kết luận nguyên nhân chết của Phạm Duy H1: Suy tuần hoàn cấp do vết thương trên bả vai trái xuyên thủng phổi trái và thủng quai động mạch chủ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 23/TgT ngày 15/3/2019 của Trung tâm Giám định Y khoa – Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Bình kết luận về thương tích Trần Quốc T: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 13/5/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

- Tuyên bố: Bị cáo Hồ Viết D phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Hồ Viết D, xử phạt bị cáo Hồ Viết D 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06 tháng 02 năm 2019, sau đó bị tạm giam;

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm đ khoản 2 theo điểm a khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06 tháng 02 năm 2019 đến ngày 02 tháng 10 năm 2019.

- Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Quốc B, Hồ Văn L, Hoàng Minh H, Phan Thanh D1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Hồ Văn L, Hoàng Minh H, Phan Thanh D1, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Phạm Quốc B, Hồ Văn L, Phan Thanh D1;

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc B 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 06 tháng 02 năm 2019, sau đó bị tạm giam.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn L 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị bắt tạm giam từ ngày 26 tháng 3 năm 2019 đến ngày 02 tháng 10 năm 2019.

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh H 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị bắt tạm giam từ ngày 26 tháng 3 năm 2019 đến ngày 02 tháng 10 năm 2019.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh D1 25 (hai mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị bắt tạm giam từ ngày 26 tháng 3 năm 2019 đến ngày 02 tháng 10 năm 2019.

Bản án sơ thẩm còn tuyên phạt 09 bị cáo khác mức án từ 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo đến 27 tháng tù cùng về “Gây rối trật tự công cộng”, quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/5/2020, các bị cáo Hồ Văn L, Phan Thanh D1, Hoàng Minh H cùng kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Ngày 21/5/2020, bị cáo Hồ Viết D kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 26/5/2020, đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo đề nghị xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Hồ Viết D về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b, d khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự, tăng mức hình phạt về tội “Giết người”; chấp nhận một phần chi phí ma chay mà thực tế gia đình thực hiện theo phong tục tập quán địa phương; nâng mức bồi thường tổn thất tinh thần cho cha mẹ bị hại bằng 100 tháng lương cơ sở là 149 triệu đồng.

Ngày 09/6/2020, Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Đà Nẵng ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 17/QĐ-VC2, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy một phần bản án về phần hình phạt và tội phạm đối với Nguyễn Tuấn A và Phạm Quốc B tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HSST ngày 13/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình để điều tra, truy tố, xét xử thêm về tội “Gây rối trật tự công cộng” đối với Nguyễn Tuấn A và tội “Cố ý gây thương tích” đối với bị cáo Phạm Quốc B.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Hồ Viết D vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo Hồ Văn L, Phan Thanh D1, Hoàng Minh H đều giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Người được ủy quyền đại diện hợp pháp của người bị hại, bà Phạm Thị Mỹ H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự thêm tội “Gây rối trật tự công cộng”; tăng hình phạt tội “Giết người” đối với bị cáo Hồ Viết D; chấp nhận một phần chi phí ma chay mà thực tế gia đình thực hiện theo phong tục tập quán địa phương; nâng mức bồi thường tổn thất tinh thần cho cha mẹ bị hại bằng 100 tháng lương cơ sở là 149 triệu đồng. Tuy nhiên, bà yêu cầu hoãn phiên tòa để nhờ luật sư bảo vệ quyền lợi cho bà, trong lúc Hội đồng xét xử vào phòng nghị án thảo luận thì bà H đã tự ý bỏ ra về.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Đà Nẵng giữ nguyên Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 17/QĐ-VC2, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy một phần bản án về phần hình phạt và tội phạm đối với Nguyễn Tuấn A và Phạm Quốc B tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HSST ngày 13/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình để điều tra, truy tố, xét xử thêm về tội “Gây rối trật tự công cộng” đối với Nguyễn Tuấn A và tội “Cố ý gây thương tích” đối với bị cáo Phạm Quốc B. Bởi lẽ, bị cáo Nguyễn Tuấn A và bị cáo Phạm Quốc B mang theo hung khí và có hành vi tham gia la hét, kích động nhiều người; bị cáo A ngoài việc dùng cưa gây thương tích cho anh T 12% còn có hành vi la hét hô hào theo đồng phạm; bị cáo B mang theo dao và hô “Xông lên đập T” gây kích động cho đồng phạm, nhưng cấp sơ thẩm chỉ truy cứu mỗi bị cáo 01 tội là thiếu sót. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng hủy phần liên quan đến bị cáo B và A để truy cứu bổ sung trách nhiệm hình sự đối với 02 bị cáo này.

Đối với các kháng cáo của bị cáo và đại diện bị hại, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án cho rằng: Về tố tụng, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, về nội dung, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo là đúng người đúng tội. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Hồ Văn L, Phan Thanh D1, Hoàng Minh H không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở xem xét chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo. Riêng bị cáo Hồ Viết D, mặc dù sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo có bồi thường thêm cho người bị hại 60.034.570 đồng, nhưng với mức án 15 năm tù về tội giết người là phù hợp, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt. Đối với kháng cáo của người Đại diện hợp pháp của người bị

hại, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến dù bà H bỏ về, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo, xem xét buộc bị cáo D tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần cho người bị hại 100 tháng lương cơ sở là 149.000.000 đồng là thỏa đáng. Riêng kháng cáo tăng mức hình phạt cho bị cáo D về tội “Giết người”; truy cứu thêm tội “Gây rối trật tự công cộng”; bồi thường chi phí ma chay theo phong tục tập quán tại địa phương là không có căn cứ, đề nghị không chấp nhận.

Luật sư Trương Văn B bào chữa cho bị cáo Hồ Viết D, nêu quan điểm: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện người bị hại đã tự ý bỏ về, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đây là hành vi từ bỏ quyền kháng cáo nên không xét đến kháng cáo của họ. Đối với hành vi bị cáo D phạm tội trong lúc bị thanh niên T đánh trước nên xem xét tình tiết giảm nhẹ “*phạm tội do bị kích động mạnh vì hành vi trái pháp luật của nạn nhân*”; do vậy bị cáo D bị truy tố theo điểm n khoản 1 Điều 123 “*Giết người có tính chất côn đồ*” là không đúng, vì có nguyên nhân như đã phân tích ở trên. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Luật sư Lê Hồng S bào chữa cho các bị cáo Hồ Văn L, Phan Thanh D1, Hoàng Minh H nêu quan điểm: Các bị cáo giữ vai trò thứ yếu, hành vi đi theo la hét chỉ a dua đám đông cho thỏa mãn thú vui, chứ không cố ý gây rối trật tự. Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng như quy định tại Điểm 4 phần I Công văn số 01/2017/GĐ - TANDTC của Tòa án nhân dân Tối cao; gia đình chấp hành tốt pháp luật và có hoàn cảnh khó khăn được địa phương xác nhận; có nơi cư trú rõ ràng. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền theo đại diện bị hại, bà Phạm Thị Mỹ H đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa để bà có thời gian nhờ luật sư bảo vệ quyền lợi cho bà, Hội đồng xét xử thấy rằng việc yêu cầu hoãn phiên tòa để nhờ luật sư trong trường hợp này là không đúng quy định, nên không chấp nhận yêu cầu của bà và bà H đã tự ý bỏ về. Xét thấy, trong vụ án này đại diện người bị hại không bị kháng cáo, kháng nghị, nên kết quả xét xử phúc thẩm sẽ không làm xấu hơn tình trạng ban đầu của họ, do vậy Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục tiến hành phiên tòa.

[2] Xét nguyên nhân, hành vi, hậu quả, mức hình phạt của các bị cáo, thấy rằng: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ giữa Phạm Văn H1 với Hồ Viết D và Phạm Quốc B, khi D, B đến rạp thôn T, H, B uống bia giao lưu cuối năm, mà D, B đã về rạp thôn T huy động bạn bè 20 người mang theo hung khí như cưa, kéo, gậy, đá, bình xịt hơi cay chia làm hai đường kéo đến rạp thôn T cách hơn 0,5km để tấn công nhiều người đang liên hoan tất niên trong rạp. Hậu quả anh Phạm Duy H1 (người thôn N) tử vong; anh Trần Quốc T (T) bị thương tích 12%; làm náo loạn nhiều khu vực thôn xóm trong xã H. Với hành vi và hậu quả như trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo ở 03 nhóm tội: Bị cáo Hồ Viết D bị xử phạt 15 năm tù về tội “Giết người”; bị cáo Nguyễn Tuấn A bị xử phạt 27 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; xử tội “Gây rối trật tự công cộng” đối với bị cáo Phạm Quốc B 30 tháng tù;

Hồ Văn N1, Hồ Quang H, Đặng Gia T2 và Hồ Văn L mỗi bị cáo 27 tháng tù; Phan Thanh D1 25 tháng tù; Hồ Văn L1, Hoàng Duy C, Phạm Hữu N, Nguyễn V, Hoàng Minh H và Nguyễn Tuấn mỗi bị cáo 24 tháng tù, riêng bị cáo Tuấn và C được hưởng án treo; Phạm Văn D 06 tháng tù. Không đồng ý với kết quả xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm, bị cáo D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo L, D1, H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo; đại diện người bị hại kháng cáo tăng hình phạt tội “Giết người” và truy cứu thêm tội “Gây rối trật tự công cộng” đối với bị cáo D, tăng mức bồi thường tinh thần cho gia đình bị hại lên 100 tháng lương tối thiểu, chấp nhận bồi thường ma chay theo phong tục; Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị hủy phần quyết định đối với Nguyễn Tuấn A và Phạm Quốc B để truy cứu thêm tội “Gây rối trật tự công cộng” đối với Nguyễn Tuấn A và tội “Cố ý gây thương tích” đối với bị cáo Phạm Quốc B.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Hồ Viết D, thì thấy: Bị cáo là người trực tiếp dùng hung khí là cái kéo có cán màu đỏ đâm anh Phạm Duy H1 04 nhát vào vùng bả vai trái, phải và khuỷu tay phải, đây là nguyên nhân dẫn đến người bị hại tử vong; bị cáo vô cớ giết chết anh H1. Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 (giết người có tính chất côn đồ) có khung hình phạt từ tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 như bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xử phạt bị cáo 15 năm tù là phù hợp. Tại phiên tòa hôm nay, tuy gia đình bị cáo có xuất trình tình tiết mới là bồi thường thêm cho người bị hại 60.000.000 đồng, nhưng đại diện bị hại vẫn bức xúc trước cái chết của anh H1 và tiếp tục kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt và truy cứu thêm tội Gây rối trật tự công cộng. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và lời bào chữa của luật sư Trương Văn Bá; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo D.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hồ Văn L, thấy rằng: Bị cáo L là người có vai trò thứ yếu, khi nghe bị cáo D rú rê, bị cáo cùng với những thanh niên khác ở thôn T đồng tình đến rập thôn N để chuẩn bị, bản thân bị cáo sử dụng bình xịt hơi cay và cái kéo, khi đến thôn T bị cáo ném 02 viên đá vào rập. Án sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 (gây rối trật tự công cộng có dùng hung khí) có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và một số tình tiết giảm nhẹ khác tại khoản 2 Điều 51 xử phạt bị cáo 27 tháng tù là không nặng, nên không có cơ sở giảm hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phan Thanh D1, thấy rằng: Bị cáo D1 khi thấy đồng phạm hưởng ứng cũng đi theo và dùng 02 hòn đá, 01 gậy gỗ đến rập thôn T ném 01 viên đá vào rập. Án sơ thẩm áp dụng các điều luật tương tự như bị cáo L xử phạt bị cáo D1 25 tháng tù là tương xứng, nên không chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt.

[6] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Minh H, thấy rằng: Bị cáo H hưởng ứng cùng đồng phạm mang theo 02 viên đá đến thôn T ném vào rập đông người; bị cáo mang hung khí ít hơn 02 bị cáo D1 và L. Án sơ thẩm áp

dụng các điều luật tương tự như bị cáo L và D1, nhưng bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51, xử phạt bị cáo 24 tháng tù là phù hợp, nên kháng cáo giảm nhẹ không được chấp nhận.

[7] Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo L, D1, H không phải là người chủ mưu, cầm đầu; đây là lần đầu tiên phạm tội; không có tiền án, tiền sự; có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; không có tình tiết tăng nặng. Ngoài ra, trong vụ án này các bị cáo có vai trò thứ yếu, không đáng kể nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” đối với các bị cáo là chưa xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ theo hướng dẫn tại điểm 4 phần I Công văn số 01/2017/GĐ - TANDTC của Tòa án nhân dân Tối cao. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo cung cấp “Đơn cứu xét” có xác nhận của chính quyền địa phương về việc gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; chấp hành tốt các quy định tại địa phương, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo và quan điểm bào chữa của luật sư Lê Hồng S, cho các bị cáo được hưởng án treo để tự cải tạo tại địa phương, chịu sự giám sát của chính quyền và nhân dân cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[8] Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại, bà Phạm Thị Mỹ H yêu cầu tăng hình phạt về tội “Giết người” đối với bị cáo D. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo D bị truy tố tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS năm 2015 có khung hình phạt từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình; bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 15 năm tù là tương xứng, nên không có cơ sở tăng hình phạt. Đối với kháng cáo yêu cầu truy tố thêm tội “Gây rối trật tự công cộng” là không cần thiết vì hành vi này đã được xem xét thu hút để truy tố và xử phạt ở tội “Giết người”. Về kháng cáo đối với phần bồi thường thiệt hại, xét thấy việc chi phí chôn cất và ma chay đại diện bị hại kê khai đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét chấp nhận chi phí hợp lý chôn cất 75.000.000 đồng còn lại chi phí ma chay 150.000.000 đồng không được chấp nhận là đúng quy định của pháp luật, nên cấp phúc thẩm không chấp nhận. Đối với yêu cầu tăng bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần cho những người thân thích người bị hại, Hội đồng xét xử chấp nhận tăng từ 110.000.000 đồng lên 100 tháng mức lương cơ sở hiện nay là 149.000.000 đồng là phù hợp như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Như vậy, tổng số tiền bị cáo D phải bồi thường cho đại diện bị hại là 249.034.570 đồng, đã bồi thường 210.034.570 đồng (trước xử sơ thẩm 150.000.000 đồng, sau xử sơ thẩm 60.034.570 đồng), nên số tiền còn lại phải bồi thường là 39.000.000 đồng.

[9] Xét Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 17/QĐ-VC2, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy một phần bản án về phần hình phạt và tội phạm đối với Nguyễn Tuấn A và Phạm Quốc B tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HSST ngày 13/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình để điều tra, truy tố, xét xử thêm về tội “Gây rối trật tự công cộng” đối với Nguyễn Tuấn A và tội “Cố ý gây thương tích” đối với bị cáo Phạm Quốc B. Thấy rằng, quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung như kháng nghị đề cập, tuy nhiên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã không thống nhất. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo đã được thu hút truy tố trong một tội danh và được

xét xử với mức hình phạt nghiêm minh, nếu có hủy phần này trả lại hồ sơ thì kéo dài vụ án không cần thiết, nên không chấp nhận kháng nghị.

[10] Về án phí: Do buộc bị cáo D phải bồi thường tăng thêm cho đại diện bị hại là 39.000.000 đồng, nên sửa lại phần án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo D; kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo D không được chấp nhận, nên bị cáo D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; kháng cáo của các bị cáo L, D1, H được chấp nhận một phần nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; kháng cáo của đại diện bị hại về phần dân sự được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[11] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Viết D; chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Hồ Văn L, Phan Thanh D1, Hoàng Minh H; chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện bị hại; không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020HS-ST ngày 13/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

1/ Tuyên bố bị cáo Hồ Viết D phạm tội “Giết người”;

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Hồ Viết D 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06 tháng 02 năm 2019.

2/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm đ khoản 2 theo điểm a khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06 tháng 02 năm 2019 đến ngày 02 tháng 10 năm 2019.

3/ Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc B phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Quốc B 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06 tháng 02 năm 2019.

4/ Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn L, Phan Thanh D1, Hoàng Minh H phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn L 27 (hai mươi bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 54 tháng.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh D1 25 (hai mươi lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 50 tháng.

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh H 24 (hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 48 tháng.

Thời gian thử thách của các bị cáo kể từ ngày tuyên án phúc thẩm;

Giao các bị cáo Hồ Văn L, Phan Thanh D1, Hoàng Minh H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Bố Trach, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự;

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5/ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 591 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Hồ Viết D phải bồi thường cho đại diện bị hại là ông Phạm Minh Lợi và bà Phan Thị Thanh 249.034.570 đồng, đã bồi thường 210.0340.570 đồng, bị cáo D còn phải bồi thường tiếp 39.000.000 (*Ba mươi chín triệu*) đồng.

6/ Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Bị cáo Hồ Viết D phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm và 3.452.000 (*Ba triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo Hồ Văn L, Phan Thanh D1, Hoàng Minh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Đại diện theo ủy quyền của đại diện bị hại là bà Phạm Thị Mỹ H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

7/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (18/9/2020).

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra I -TAND Tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV Công an tỉnh Quảng Bình;
- Trại giam CA tỉnh Quảng Bình;
- (02 bản, 01 bản tổng đặt cho bị cáo);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã H, huyện B,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Trường

tỉnh Quảng Bình;
(thay cho việc thông báo bằng văn bản)
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu trữ.